

BẢNG THỐNG KÊ DIỆN TÍCH, LOẠI ĐẤT, CHỦ SỬ DỤNG THEO HIỆN TRẠNG

Dự án: Kè chống sạt lở và tôn tạo cảnh quan bờ Nam sông Trà Khúc (Cầu Trà Khúc 1 - Bến Tam Thương)

Địa điểm: Phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi

(Thẩm định đợt 5)

Tờ 1

Số TT		Tờ BĐ địa chính khu đất tỷ lệ 1/1000 đo vẽ năm 2026					Theo bản đồ địa chính đo vẽ năm 2019				Chênh lệch DT		Ghi chú	
		Chủ quản lý, sử dụng	Số thửa	Diện tích thửa (m ²)	Diện tích quy hoạch (m ²)			Loại đất	Tờ BĐ ĐC	Số thửa	Diện tích (m ²)	Loại đất		Tăng giảm (+, -)
					QH kè chống sạt lở (m ²)	QH kè chống sạt lở nằm trong QH đập dân Bờ kè phía bắc (m ²)	QH kè chống sạt lở nằm trong QH đập dân Bờ kè phía nam (m ²)							
Tờ BĐĐC số 65 tỉ lệ 1/1000														
1		UBND phường Nghĩa Lộ	4	35,406.0	33,938.8			33,938.8	DKV	65	4	35406.0	DKV	
Tờ BĐĐC số 84 tỉ lệ 1/500														
2		UBND phường Nghĩa Lộ	2	841.6	841.6			841.6	DTL	84	2	847.9	DTL	
3		UBND phường Nghĩa Lộ	8	2,043.4	2,043.4			2,043.4	BCS	84	8	2037.0	BCS	
Tờ BĐĐC số 85 tỉ lệ 1/500														
4		UBND phường Nghĩa Lộ	3	102.0	102.0			102.0	BCS	85	3	102.0	BCS	
5		UBND phường Nghĩa Lộ (Bùi Thị Thân)	78	271.7	271.7			271.7	CLN	85	1	1511.2	CLN	
6		UBND phường Nghĩa Lộ (Nguyễn Thị Thìn)	79	374.4	374.4			374.4	CLN	85	1	1511.2	CLN	
7		UBND phường Nghĩa Lộ (Trần Thị Cho)	80	153.8	153.8			153.8	CLN	85	1	1511.2	CLN	
8		UBND phường Nghĩa Lộ (Trần Quang Việt)	81	155.0	155.0			155.0	CLN	85	1	1511.2	CLN	

Số TT	Tờ BĐ địa chính khu đất tỷ lệ 1/1000 đo vẽ năm 2026						Theo bản đồ địa chính đo vẽ năm 2019			Chênh lệch DT		Ghi chú
	Chủ quản lý, sử dụng	Số thửa	Diện tích thửa (m ²)	Diện tích quy hoạch (m ²)			Loại đất	Số thửa	Diện tích (m ²)	Loại đất	Tăng giảm (+, -)	Lý do
				QH kè chống sạt lở (m ²)	QH kè chống sạt lở nằm trong QH đập dân Bờ kè phía bắc (m ²)	QH kè chống sạt lở nằm trong QH đập dân Bờ kè phía nam (m ²)						
9	UBND phường Nghĩa Lộ (Huỳnh Văn Tuấn)	82	391,0	391,0			CLN	1	1511,2	CLN		
Tổng			39.738,9	38.271,7	0,0	0,0						

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 4 năm 2026
Người lập

Người kiểm tra

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 4 năm 2026
Công ty TNHH Kỹ thuật Đo đạc Địa chính Quảng Ngãi

Nguyễn Văn Khiêm

Nguyễn Đức Sơn

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 4 năm 2026

UBND phường Nghĩa Lộ
Chủ tịch

Mai Văn Chánh

Trần Đình Trường

BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH

Dự án: Kè chống sạt lở và tôn tạo cảnh quan bờ Nam sông Trà Khúc (Cầu Trà Khúc 1 - Bến Tam Thương)
Địa điểm: Phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi
(Thẩm định đợt 5)

Tỷ lệ: 1/1000 Tờ 1

STT	Loại đất	Kí hiệu	Khối lượng thực hiện										Đo bỏ	Số thửa	Ghi chú
			Diện tích thửa (m ²)			Diện tích quy hoạch (m ²)			Tổng diện tích quy hoạch						
			Tổng diện tích	Diện tích trích lục	Diện tích chỉnh lý	QH kè chống sạt lở	QH kè chống sạt lở nằm trong QH đập dân Bờ kè phía bắc	QH kè chống sạt lở nằm trong QH đập dân Bờ kè phía nam							
I	Đất Nông Nghiệp	NNP	1.345,9	0,0	1.345,9	1.345,9	0,0	0,0	1.345,9	0	5				
1	Đất trồng cây lâu năm	CLN	1.345,9	0,0	1.345,9	1.345,9	0,0	0,0	1.345,9	0	5				
II	Đất Phi Nông Nghiệp	PNN	36.247,6	36.247,6	0,0	34.780,4	0,0	0,0	34.780,4	0	2				
1	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	35.406,0	35.406,0	0,0	33.938,8	0,0	0,0	33.938,8	0	1				
2	Đất công trình thủy lợi	DTL	841,6	841,6	0,0	841,6	0,0	0,0	841,6	0	1				
III	Đất chưa sử dụng	CSD	2.145,4	2.145,4	0,0	2.145,4	0,0	0,0	2.145,4	0	2				
1	Đất bằng chưa sử dụng	BCS	2.145,4	2.145,4	0,0	2.145,4	0,0	0,0	2.145,4	0	2				
Tổng = I+II+III			39.738,9	38.393,0	1.345,9	38.271,7	0,0	0,0	38.271,7	0	9				
Tổng số thửa			9	4	5										

Quảng Ngãi, ngày 24, tháng 4, năm 2026
Người lập
KT. Giám đốc

Quảng Ngãi, ngày 24, tháng 4, năm 2026
Người kiểm tra
KT. Giám đốc



Nguyễn Văn Khiêm

Nguyễn Đức Sơn